

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 963/2025/TLST - VHNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, về việc yêu cầu “Công nhận việc thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1/ Bà Ngô Thị Phương T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: D, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1970.

Nơi đăng ký HKTT: 581/20/12 T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Phương T và ông Nguyễn Anh V kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 217/2008 quyền số 02/TSN ngày 22/12/2008 của UBND phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà T, ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung:

1/ Nguyễn Minh Luận, sinh ngày 24/12/2009

2/ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 15/7/2012.

3/ Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 26/11/2013.

Ly hôn bà Ngô Thị Phương T và ông Nguyễn Anh V thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh L, cháu Nguyễn Minh Q cho bà Ngô Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Phương A cho ông Nguyễn Anh V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tam thời bà T và ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Ngô Thị Phương T và ông Nguyễn Anh V phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Phương T và ông Nguyễn Anh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 03(ba) con chung là :

1/Nguyễn Minh Luận, sinh ngày 24/12/2009

2/ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 15/7/2012.

3/ Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 26/11/2013.

Sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Minh L, cháu Nguyễn Minh Q cho bà Ngô Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Phương A cho ông Nguyễn Anh V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời bà T và ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Ngô Thị Phương T và ông Nguyễn Anh V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số **0006904** ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú